

Bản án số: 132/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Bà Nguyễn Thị Hà.

2/Ông Nguyễn Bá Duy Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Mạnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H tham gia phiên toà:** Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 147/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2025/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1997 tại G; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, phường I, thành phố P (nay là phường D), tỉnh G; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Thu H; Hoàn cảnh gia đình: đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2017. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/7/2021, Tòa án nhân dân Thành phố T, Thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 409/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 30/10/2022.

Nhân thân: Ngày 24/8/2020, Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh G xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 107/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2021, đã xóa án tích. Ngày 31/7/2024, Tòa án nhân dân quận M, Thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 158/2024/HS-ST. Ngày 20/12/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Q, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 158/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố H buộc chấp hành chung cho 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm gia C theo lệnh gia hạn trích xuất phạm nhân số 372/GHTX ngày 21/7/2025 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự - Bộ công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Lâm Minh Q, sinh năm 2003; Địa chỉ: 57/25 đường T, phường A, Thành phố H.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: 9Z đường T, phường T, quận T, Thành phố H.

(các bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 18/02/2024, Nguyễn Văn P đến thuê phòng khách sạn S tại số 8-10 đường T, phường P, Thành phố H để ở. Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2024, khi trả tiền phòng khách sạn xong do không còn tiền nên P nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt điện thoại của tài xế xe ôm công nghệ bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ cùng ngày, P nhờ lễ tân khách sạn đặt xe công nghệ X chở đến chung cư S 974A đường T, phường N, Thành phố H. Lúc này, anh Nguyễn Lâm Minh Q là tài xế xe công nghệ X nhận được app đặt xe đến đón và chở P đến khuôn viên phía sau chung cư S. Khi đi P có mang theo một túi giấy bên trong đựng âm trà. Đến nơi thì P nói dối với anh Q đứng chờ để P lên chung cư giao đồ cho khách hàng rồi xuống trả tiền. P đi vào trong chung cư một lúc rồi đi ra nói dối với anh Q là điện thoại của P hết pin nên hỏi mượn điện thoại của anh Q để đi lên gặp khách hàng giao đồ rồi chụp hình lại. Anh Q tin là thật nên đưa cho P mượn chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note10S màu đen. P cầm điện thoại đi vào thang máy bấm lên tầng 2 rồi tắt máy điện thoại của anh Q, đi bộ xuống tầng hầm của bãi xe và rồi ra ngoài đường T bắt xe ôm đi qua quận M bán điện thoại cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) được 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Với cách thức và thủ đoạn tương tự, khoảng 22 giờ ngày 26/02/2024, Nguyễn Văn P đặt xe công nghệ X do anh Nguyễn Văn T là tài xế, anh T đón P tại 280/29 đường B, phường G, Thành phố H chở đi đến trước cổng Bệnh viện Q số 80-90 đường N, phường H, Thành phố H thì P xuống xe rồi nói dối anh T cho mượn điện thoại di động để vào Bệnh viện chụp hình hóa đơn hàng. Anh T tin tưởng nên đã đưa chiếc điện thoại hiệu Xiaomi13 Lite 5G cho P cầm đi vào Bệnh viện rồi lên đi ra cổng sau đặt xe công nghệ X khác bỏ trốn. Đến ngày 27/02/2024, P đem điện thoại của anh T bán cho 01 người trên mạng xã hội Facebook (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/3/2024, Nguyễn Văn P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận M bắt, khởi tố vụ án, bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra trên địa bàn quận M. Ngày 31/7/2024, Tòa án nhân dân quận M, Thành phố H xử phạt 18 tháng tù giam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận B, xác định: Vào thời điểm tháng 02/2024, chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note10S màu đen, trị giá 2.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận G, xác định: Vào thời điểm ngày 26/02/2024, chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 13 Lite 5G, trị giá 3.766.667 đồng.

- Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 10S màu đen và chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 13 Lite 5G, không thu hồi được.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Lâm Minh Q yêu cầu Nguyễn Văn P bồi thường 2.200.000 đồng, anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường 3.766.667 đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSKV1 ngày 12 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù và tổng hợp hình phạt của bản án số 250/2024/HSST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Q, tỉnh B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Lâm Minh Q 2.200.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 3.766.667 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/02/2024, tại chung cư S số 974A đường T, phường N và ngày 26/02/2024 tại 80-90 đường N, phường H, Thành phố H, Nguyễn Văn P đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Lâm Minh Q chiếc điện thoại di động Redmi Note 10S, trị giá 2.200.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 13 Lite 5G, trị giá 3.766.667 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại có tổng giá trị là 5.966.667 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, cần xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, liên tiếp thực hiện tội phạm trong thời gian ngắn. Trong vụ án này bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Ngày 20/12/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Q, tỉnh B đã xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bản án số 158/2024/HSST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố H, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 năm 06 tháng tù do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Lâm Minh Q yêu cầu bị cáo bồi thường 2.200.000 đồng và anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường 3.766.667 đồng, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho các bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù theo bản án số 250/2024/HSST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Q, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho anh Nguyễn Lâm Minh Q 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 3.766.667 (ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày anh Q, anh T có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền bị cáo phải trả cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND Khu vực 1, TP.H;
- Công an Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.H;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.H;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh



